**KIỂM TRA CUỐI KÌ I - LỚP 6. NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6. NĂM HỌC 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại(1)  - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể.(2), (3)  **Thông hiểu:**  - Hiểu được tính cách nhân vật thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.(4), (5)  - Hiểu và nhận biết được biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong văn bản (6)  - Hiểu và tìm được vị ngữ của câu được cấu tạo bởi hai cụm động từ.(7),(8)  **Vận dụng**:  - Rút ra được thông điệp từ văn bản. (9)  - Liên hệ thực tế, hành động cụ thể của bản . (10) | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | **\*Nhận biết:** nhận diện được kiểu bài văn kể chuyện  **\*Thông hiểu:**  Phương pháp làm bài văn kể chuyện.  \***Vận dụng:** Bài văn phải có bố cục đầy đủ 3 phần.Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. Biết sử dụng ngôi thứ nhất và thể hiện được cảm xúc của bản thân. Biết kết hợp yếu tố miêu tả trong khi kể chuyện.  **\*Vận dụng cao:** Bài viếtcólời văn trong sáng, cảm xúc thể hiện chân thật, tạo dấu ấn riêng. Viết đúng chính tả, biết cách dùng từ, diễn đạt tốt. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

**I/ PHẦN ĐỌC – HIỂU**( 6 điểm)

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi :**

“...Bơi càng lên mặt ao thấy càng nóng, cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre, trời bức bối ngột ngạt. Lắm lúc Chuối mẹ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ mà Chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hầm. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dầm về phía cỏ mùi tanh cá.

Đầu tiên Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn Chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau bị kiến đốt.”  
                                                     **(Trích “Mùa xuân trên cánh đồng” - Xuân Quỳnh)**

**Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 8)**

**Câu 1**. Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyện ngắn                                             C. Truyện truyền thuyết  
B. Truyện đồng thoại                                     D. Truyện cổ tích

**Câu 2.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ ba

C. Ngôi kể thứ hai D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 3.** Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:

A. Cá Chuối mẹ                                            C. Bọn kiến lửa  
B. Đàn Chuối con                                         D. Tổ kiến

**Câu 4.**Vì sao cá Chuối mẹ phải cố sức bơi đi tìm thức ăn?

A. Vì cá Chuối con đang bị ốm.

B. Vì cá Chuối mẹ đang bị ốm.

C. Vì cá Chuối mẹ đang rất đói.

D. Vì đàn cá Chuối con đang bị đói.

**Câu 5.** Cá Chuối mẹ đã nghĩ ra cách gì để có được thức ăn?

A. Cá Chuối mẹ nhảy lên bờ, giả vờ chết để dụ lũ kiến.

B. Cá Chuối mẹ hi sinh thân mình để cho cá Chuối con ăn.

C. Cá Chuối mẹ lao vào tổ kiến để bắt kiến cho đàn con ăn.

D. Cá Chuối mẹ dụ lũ kiến bò xuống ao để đàn con ăn.

**Câu 6**. Nhân vật trong câu chuyện trên được xây dựng bằng biện pháp nghệ thuật chính là:

A. So sánh                  B. Nhân hoá              C. Điệp ngữ                  D. Hoán dụ

**Câu 7**. Tìm vị ngữ trong câu: “Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao.”?

A. Bọn kiến                  B. Bọn kiến không kịp chạy

C. Không kịp chạy                                           D. Không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao

**Câu 8**. Vị ngữ trong câu trên (câu 7) được cấu tạo bởi cụm từ loại nào?

A. Cụm động từ B. Cụm danh từ

C. Cụm tính từ C. Cụm danh từ và cụm tính từ

**Câu 9**. Qua đoạn trích trên, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10**. Từ thông điệp của văn bản, em sẽ có những hành động gì?

**II. PHẦN VIẾT** (4.0 điểm)

Trong cuộc sống, chắc hẳn em đã từng có rất nhiều trải nghiệm thú vị để lại trong em nhiều ấn tượng khó quên. Hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được thông điệp: Gợi ý  Ngợi ca tình mẫu tử thật thiêng liêng và cảm động mẹ luôn hi sinh vì con, để con của mình có được những điều tốt đẹp nhất... | 1,0 |
|  | **10** | HS tự rút ra trách nhiệm về nhận thức và hành động của bản thân đối với mẹ: Gợi ý  chúng ta cần ngoan ngoãn, hiếu thảo, biết ơn mẹ  cố gắng học tập để mẹ không phải phiền lòng mà luôn tự hào về chúng ta.  phải biết quan tâm, lo lắng, yêu thương, chăm sóc cha mẹ khi đau ốm... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | 0,25 |
|  | c. Nội dung:  \* Mở bài: - Giới thiệu chung về trải nghiệm.  - Cảm xúc chung của em về trải nghiệm đó.  \* Thân bài: Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra trải nghiệm và những nhân vật có liên quan.  - Kể lại diễn biến các sự việc đã xảy ra trong trải nghiệm theo trình tự hợp lý (thời gian, không gian, nguyên nhân – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc).  \* Kết bài: Nêu ý nghĩa trải nghiệm đối với bản thân. | 3,0  0,5  0,5  1,5  0,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo có quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với những chuẩn mực về đạo đức, văn hóa, pháp luật | 0,25 |